

Số: 3.4/ TM-HĐQT

An Giang, ngày 02 tháng 06 năm 2020

THƯ MỜI

Tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Cảng An Giang

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) được sửa đổi bổ sung ngày 22 tháng 4 năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng An Giang trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, như sau:

1. Thời gian: Vào lúc 07h30, ngày 12/06/2020 (Thứ sáu).

2. Địa điểm: Tại Hội trường Công ty cổ phần Cảng An Giang.

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang.

3. Nội dung đại hội:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020;

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020;

- Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;

- Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;

- Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019;

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020;

- Thông qua Tờ trình Quyết toán quỹ tiền lương năm 2019;

- Thông qua Tờ trình Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2020;

- Thông qua tờ trình thù lao HĐQT và Ban kiểm soát công ty năm 2020;

- Thông qua Tờ trình việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2020;

- Một số nội dung khác (nếu có).

* **Tài liệu đại hội:** toàn bộ nội dung chương trình Đại hội, các mẫu Đăng ký tham dự Đại hội, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội và các tài liệu sử dụng tại Đại hội sẽ được cập nhật trên website: www.angiangport.com.vn



4. Điều kiện tham dự:

- Cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Cảng An Giang có tên trong danh sách chốt ngày **01/06/2020** của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- Trường hợp cổ đông không thể đến tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác (*theo mẫu Giấy ủy quyền*). Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

5. Đăng ký tham dự đại hội:

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội trước **17g00' ngày 10/06/2020** theo địa chỉ như sau: (*Gửi bưu điện và Fax về số điện thoại 02963. 831129*)

Văn phòng Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Cảng An Giang.

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điện thoại: 02963.831035 Fax: 02963. 831129

Email: nguyenhai201279@gmail.com

Mọi chi tiết xin liên hệ: Ông Nguyễn Minh Hải, Thư ký HĐQT (ĐTDD: 0903.020303).

6. Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền khi tham dự Đại hội: vui lòng mang theo:

- (1) CMND/Hộ chiếu (bản chính);
- (2) Thư mời tham dự Đại hội;
- (3) Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần cho sự thành công của Đại hội.

Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT, HĐQT.

Đính kèm:

- Giấy xác nhận hoặc ủy quyền tham dự Đại hội.



LÊ VIỆT THÀNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

- Tên cổ đông :
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Giấy ĐKKD/CMND số: ngày cấp: /..... /
- Nơi cấp:
- Số cổ phần sở hữu: cổ phần. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Người đại diện (đối với cổ đông là pháp nhân):
- Giấy CMND số: ngày cấp: /..... /.....
- Nơi cấp:.....

Căn cứ giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Ban tổ chức Đại hội Công ty Cổ phần Cảng An Giang, tôi xin xác nhận:

- Trực tiếp tham dự đại hội (1):

- Ủy quyền cho (2):

Họ và tên người được ủy quyền:

CMND/Hộ chiếu số: ngày cấp:/...../.....

Nơi cấp:

Tôi xin cam kết không khiếu nại về kết quả và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này./.

....., ngày tháng năm 2020

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI XÁC NHẬN/ ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)

*** Ghi chú:**

- Cổ đông đánh dấu (X): vào mục (1) nếu trực tiếp tham dự; vào mục (2) nếu ủy quyền cho người khác đề nghị đồng thời điền thông tin của người được ủy quyền theo hướng dẫn.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Kính gửi: Quý Cổ đông công ty cổ phần Cảng An Giang.

Qua một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của công ty CP Cảng An Giang. Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động trong năm 2019 và định hướng cho năm 2020 như sau:

I- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2019

1/- Đánh giá tình hình

Trong năm qua song hành với việc đầu tư cho hoạt động SXKD, mở rộng thị phần, Công ty đã không ngừng đẩy mạnh xây dựng và phát triển thương hiệu Cảng An Giang, coi đây là tài sản vô hình quý giá, một trong những yếu tố quyết định thắng lợi nhiệm vụ được Đại hội đồng Cổ đông giao.

a. Thuận lợi

- Việc mở rộng cơ cấu mặt hàng khai thác bao gồm cả hàng container, hàng tổng hợp, hàng xá (phân xá đóng gói tại cảng) và khai thác hệ thống kho bãi tốt giúp công ty có thêm khách hàng mới tiềm năng, từ đó tích lũy thêm kinh nghiệm trong việc khai thác hàng hóa ổn định.

- Công ty liên tục hoàn thiện cải tiến chất lượng dịch vụ, đến nay được các khách hàng đánh giá khá tốt về chất lượng dịch vụ của cảng.

- Sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, ban điều hành; sự đoàn kết nhất trí của tập thể CB.CNV tạo ra sức mạnh để công ty tiếp tục ổn định và phát triển.

- Công ty nhận được sự ủng hộ , hỗ trợ của cơ quan quản lý nhà nước (Cảng vụ, Hải quan, Biên phòng cảng) và hệ thống khách hàng như đại lý, chủ tàu, chủ hàng trong và ngoài nước.

b. Khó khăn

- Thị trường kinh doanh khai thác cảng biển tại khu vực cảng an giang ngày càng cạnh tranh khốc liệt với sự ra đời của nhiều cảng phía hạ lưu dẫn đến cung vượt quá cầu.

- Giá cước xếp dỡ và các dịch vụ cảng luôn chịu sự cạnh tranh giữa các cảng và liên tục giảm.

- Sự bất lợi về cửa luồng, bị giới hạn môn chỉ cho phép tàu có trọng tải nhỏ (5.000 tấn) vào Sông hậu.

- Phương tiện tiết bị xếp dỡ đã cũ, hư hỏng thường xuyên làm tăng chi phí sửa chữa ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD, chất lượng cung cấp dịch vụ.

Trước tình hình đó, HĐQT Công ty thấy rằng việc thực hiện được các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Quý cổ đông giao cho từ Đại hội thường niên năm 2019 là rất khó khăn. Tuy nhiên, cùng với sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT, sự điều hành quyết liệt của Ban lãnh đạo công ty, sự đồng lòng nhất trí của tập thể CB.CNV, người lao động trong đơn vị, được sự hỗ trợ tin tưởng của khách hàng và của quý cổ đông, công ty CP cảng an giang đã hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 đề ra. Người lao động có việc làm ổn định, các chế độ tiền lương, tiền thưởng được đảm bảo, đời sống của người lao động được nâng lên so với năm trước.

2/- Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ %	Tỷ lệ % so CK
1. Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	1.750.000	1.608.618	91,92	100,13
2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	74.600	71.289	95,56	105,57
3. Lợi nhuận trước thuế	//	4.500	5.215	115,89	128,76
4. Lợi nhuận sau thuế	//	3.600	4.128	114,67	129,53
5. Số phải nộp Ngân sách	//	7.300	7.106	97,34	107,28
6. Chi Cổ tức	%/VĐL	2,60	2,69	103,46	129,32

3/- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Về công tác đầu tư: Đẩy mạnh các hạng mục đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh như xây dựng kè mở rộng bến bãi đóng rút hàng hóa container; đầu tư 06 sơ mi rơ mooc 40 feet đáp ứng yêu cầu về vận chuyển hàng hóa container trong và ngoài tỉnh,... Các thủ tục đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật Nhà nước. Các hạng mục đầu tư khi đưa vào sử dụng đem lại hiệu quả thiết thực.

- Về thực hiện các dự án: Đang thực hiện quyết định của UBND TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang về việc thu hồi đất các hộ dân trong Dự án mở rộng Cảng Mỹ Thới. Trước mắt tách phần đất công trong dự án gần 2ha làm thủ tục thuê đất 50 năm, để đủ điều kiện đầu tư các hạng mục mở rộng khai thác tăng nguồn thu.

- Về Công tác kinh doanh: Duy trì được hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại doanh thu và có lợi nhuận. Có mối quan hệ gắn kết với các khách hàng truyền thống, các đơn vị logistice,..., ký kết các hợp đồng kinh tế đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả.

4/. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	9,85	11,59
1.2	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	9,39	11,12
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2.1	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	4,08	3,79

2.2	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	4,25	3,94
3	Chỉ tiêu về hiệu suất hoạt động			
3.1	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	20,82	26,61
3.2	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	0,44	5,14
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4.1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,80	5,93
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	2,19	2,82
4.3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,09	2,71
4.4	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT thuần	%	6,11	7,45

II- HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2019

1/. Cơ cấu của Hội đồng quản trị trong năm 2019

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú	SLCP sở hữu/Đại diện vốn góp SCIC	Tỷ lệ (%)
1	Lê Việt Thành	CT HĐQT	Không điều hành	0/2.760.000	0%/20%
2	Bùi Thành Hiệp	PCT HĐQT	Tổng Giám đốc	2.400/1.794.000	0,02%/13%
3	Trần Văn Cam	TV HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	1.200/1.518.000	0,01%/11%
4	Trần Tấn Phong	TV HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	1.300/1.239.600	0,01%/8,98%
5	Nguyễn Quốc Bảo	TV HĐQT	Không điều hành	1.579.000/0	11,44%/0%
6	Lê Văn Phúc	TV HĐQT	Không điều hành	529.000/0	3,83%/0%
7	Nguyễn Việt Hùng	TV HĐQT	Độc lập	0	0%
	Tổng				

2/- Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên HĐQT và công tác chỉ đạo của HĐQT

Trong năm HĐQT Công ty đã duy trì đầy đủ các cuộc họp lệ hàng quý, các thành viên tham dự họp đạt tỷ lệ 100%. Đồng thời có những nghị quyết, quyết định thông qua tại các phiên họp, đều được sự nhất trí cao của các thành viên, nội dung mang tính chất chỉ đạo và định hướng chiến lược để Ban điều hành cùng CB.CNV, người lao động Công ty thực hiện nghiêm túc. HĐQT luôn chủ động nắm tình hình hoạt động kinh doanh hiện tại và đưa ra định hướng để góp phần phát triển SXKD, nhằm tối ưu hóa lợi nhuận Quý cổ đông. Đồng thời tạo việc làm ổn định và đảm bảo đời sống CB.CNV, người lao động trong công ty.

3/- Công tác tổ chức và nhân sự cho bộ máy quản lý điều hành Công ty

HĐQT xác định những công tác trọng tâm cần phải lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và luôn kiện toàn bộ máy công ty, gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ xếp dỡ để mang lại hiệu quả cao đáp ứng sự kỳ vọng của Quý cổ đông.

HDQT thống nhất chủ trương tiếp tục, kiện toàn bộ máy tổ chức, đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành hoạt động SXKD theo hướng tinh gọn tiến tới nâng cao chất lượng dịch vụ, hiệu quả, an toàn.

Trong năm HDQT ra các nghị quyết, quyết định như sau:

- Nghị quyết số 18/NQ-HDQT, ngày 13/3/2019 của HDQT về việc đầu tư mua 06 so7mi ro7mooc 40 feet.

- Nghị quyết số 19/NQ-HDQT, ngày 25/4/2019 của HDQT về việc đánh giá kết quả hoạt động SXKD quý I năm 2019 và các nội dung chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Nghị quyết số 20/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 31/5/2019 của HDQT về Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Nghị quyết số 21/NQ-HDQT, ngày 21/8/2019 của HDQT về việc đánh giá kết quả hoạt động SXKD 06 tháng đầu năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ quý III năm 2019.

- Nghị quyết số 22/NQ-HDQT, ngày 22/8/2019 của HDQT về việc thông qua Hệ thống thang lương, bảng lương và Phương án chuyển xếp lương đối với người quản lý, người lao động Công ty CP Cảng An Giang.

- Nghị quyết số 23/NQ-HDQT, ngày 07/11/2019 của HDQT về việc đánh giá kết quả hoạt động SXKD 09 tháng đầu năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2019.

- Ngoài ra, HDQT Ban hành các quyết định như: Quyết định giao Quỹ tiền lương và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;...

Bên cạnh, Ban điều hành cũng tiếp tục hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy chế, quy định nội bộ, theo chức năng, nhiệm vụ để bảo đảm tính chủ động, phối hợp nhịp nhàng của bộ máy điều hành các cấp trong công ty. Đặc biệt là ban hành các quy định tiết giảm mạnh các chi phí như: đầu tư, sửa chữa, mua sắm chưa cần thiết; chi phí hội nghị, khánh tiết, tiếp khách,.. nhằm để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

4/- Đánh giá tổng quát về hoạt động:

Năm 2019 nền kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn thách thức làm ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp Cảng biển trong đó có Cảng An Giang, nhưng HDQT công ty Cổ phần Cảng An Giang đã thể hiện sự quyết tâm, cố gắng và trách nhiệm của mình đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động SXKD của công ty và trách nhiệm đối với cổ đông. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của HDQT cũng như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Phải nói rằng năm 2019 vẫn còn khó khăn đối với các doanh nghiệp cảng biển nói chung và Cảng An Giang nói riêng. Nhưng các mặt công tác cơ bản đáp ứng được yêu cầu cho hoạt động SXKD như: Duy trì hoạt động sản xuất, hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ, có lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra, đảm bảo việc làm, ổn định thu nhập cho người lao động.

Bên cạnh, duy trì các cuộc họp thường kỳ của HDQT, trong hoạt động HDQT thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt

động của công ty. Hàng quý HĐQT đều có Nghị quyết lãnh, chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD.

Có sự phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng của Chủ tịch và các thành viên HĐQT, hoạt động của HĐQT được thể hiện bằng hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Trong quá trình giám sát, HĐQT nhận thấy: Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, cũng như các quyết định của HĐQT như:

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện những chiến lược mà HĐQT đề ra có trọng tâm, đúng hướng, hiệu quả.

- Thực hiện tốt chức năng trong quản trị điều hành công ty, triển khai hiệu quả nhiều giải pháp, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, các chế độ chính sách đối với người lao động, công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo, an ninh trật tự trong công ty được giữ vững.

Trong năm 2019: Tổng thù lao cho các thành viên HĐQT là: 330 triệu đồng; thù lao cho các thành viên ban kiểm soát là: 36 triệu đồng.

III- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

Tình hình thế giới năm 2020 dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp; kinh tế thế giới sẽ sụt giảm do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 lây lan rộng kéo dài gây tổn thất trực tiếp lên các lĩnh vực như du lịch, vận tải, hoạt động xuất nhập khẩu; tiếp đến các nhóm ngành sản xuất và đầu tư sẽ chịu tác động gián tiếp, kim ngạch xuất nhập khẩu cơ bản sẽ giảm ảnh hưởng đến hoạt động khai thác cảng biển. Từ đó, đặt ra không ít những khó khăn, thách thức đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty CP Cảng An Giang trong năm 2020.

Cùng với những khó khăn nêu trên như:

- Thị trường kinh doanh khai thác cảng biển tại khu vực Cảng An Giang ngày càng cạnh tranh khốc liệt với sự ra đời của nhiều cảng phía hạ lưu dẫn đến cung vượt quá cầu.

- Giá cước xếp dỡ và các dịch vụ cảng luôn chịu sự cạnh tranh giữa các cảng và liên tục giảm.

- Sự bất lợi về cửa luồng, bị giới hạn môn chỉ cho phép tàu có trọng tải nhỏ (5.000 tấn) vào Sông hậu.

- Phương tiện tiết bị xếp dỡ đã cũ, hư hỏng thường xuyên làm tăng chi phí sửa chữa ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD, chất lượng cung cấp dịch vụ.

Ngoài ra, còn có những khó khăn đối với Cảng An Giang về cơ sở hạ tầng như cầu tàu ngắn đã khai thác hết công suất; đường giao thông còn nhiều bất cập ảnh hưởng đến khai thác vận tải container của khu vực; bãi xếp, đóng, rút hàng còn chật hẹp,...

Sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và năng lực cạnh tranh của cảng trong năm 2020.

Mặt khác, hoạt động SXKD của công ty sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm của các cấp các ngành, các nhà đầu tư, quý cổ đông, các chủ hàng chủ tàu, sự hỗ trợ kết hợp chặt chẽ của các cơ quan như: Hải quan, Cảng vụ, Biên phòng,...

Từ những thuận lợi và khó khăn nêu trên, HĐQT xin trình Đại hội đồng cổ đông những vấn đề sau:

1/. Chiến lược phát triển công ty:

Qua kết quả SXKD nhiều năm của công ty, HĐQT xác định chiến lược SXKD là phát triển cung ứng dịch vụ bốc xếp hàng hóa. Vì vậy, HĐQT tập trung chỉ đạo, giám sát trực tiếp hoạt động đầu tư như mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng; bàn bạc trực tiếp với Ban Tổng giám đốc về cơ cấu tổ chức và mô hình quản trị, nâng cao trình độ quản lý; tìm kiếm và mở rộng thị phần gắn với xây dựng đầu tư các hạng mục Dự án mở rộng cảng.

- Mục tiêu của công ty là: Tối đa hóa lợi nhuận của cổ đông, lợi ích của CB.CNV công ty. Đồng thời tiếp tục giữ vững và nâng cao đời sống CB.CNV trên cơ sở sản xuất phát triển, kinh doanh có hiệu quả.

- Định hướng sản xuất kinh doanh của công ty:

+ Giữ vững sự ổn định hiện có, đảm bảo tốc độ tăng trưởng về giá trị SXKD, doanh thu, lợi nhuận hàng năm.

+ Lấy sản xuất, kinh doanh dịch vụ xếp dỡ hàng hóa làm trọng tâm. Đồng thời khai thác tốt các cơ hội kinh doanh đem lại lợi nhuận cao để hỗ trợ. Trước mắt cần tận dụng, khai thác tốt cơ sở hạ tầng công ty hiện có.

+ Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác, chủ hàng, các đơn vị logistics, các nhà đầu tư, các công ty có tiềm lực... để tận dụng tốt cơ hội kinh doanh.

2/. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020:

- Các chỉ tiêu về sản xuất, kinh doanh:

Chỉ tiêu	Đvt	TH Năm 2019	KH Năm 2020
1. Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	1.608.618	1.610.000
2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	71.289	62.300
3. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.215	5.250
4. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.128	4.200
5. Tổng các khoản phải nộp ngân sách	Tr.đồng	7.106	6.800
6. Cổ tức	%/VDL	2,187	2,58

- Các giải pháp tăng cường hiệu quả hoạt động công ty:

+ Đẩy mạnh và làm tốt công tác tiếp thị đối với 02 mặt hàng chiến lược hiện nay là gạo đóng container và gạo xuất khẩu. Bên cạnh có chính sách chăm sóc khách

hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ tạo uy tín với chủ hàng, chủ tàu đến cảng, xây dựng và phát triển thương hiệu mạnh để giữ vững và mở rộng thị phần cho công ty.

+ Áp dụng các biện pháp tích cực để thu hồi nợ đọng; bảo toàn và phát triển vốn, đáp ứng được yêu cầu về sản xuất và đầu tư.

+ Đẩy mạnh các dịch vụ logistics, mở rộng bến bãi đóng rút hàng hóa container nằm trong phương án xây dựng bờ kè bảo vệ bến, bãi (khoảng 4.500m²) đã thực hiện, để nâng cao năng lực cạnh tranh.

+ Từng bước tạo quỹ đất sạch trong Dự án mở rộng cảng, sau đó tiến hành xây dựng từng hạng mục phù hợp với nhu cầu phát triển và tính hiệu quả của dự án. Song song mở rộng thị phần để tạo nguồn hàng ổn định, tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty

+ Thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí đặc biệt là chi phí nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng vật tư, chi phí quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

+ Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có, bên cạnh gắn liền quyền lợi với kết quả công việc nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất hiệu quả công tác.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020 của HĐQT công ty Cổ phần Cảng An Giang. Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh công ty rất cần sự đồng thuận ủng hộ và góp ý của Quý cổ đông về định hướng phát triển chung của đơn vị. HĐQT, Ban điều hành và CB.CNV công ty bằng quyền hạn và nhiệm vụ được giao sẽ làm hết sức mình để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 giao./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VP.HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ VIỆT THÀNH

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020**

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2019 kinh tế xã hội nước ta diễn trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Bên cạnh đó xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực. Ở trong nước nền kinh tế cũng đối mặt với sự tăng trưởng chậm lại của một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực. Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, tác động đến năng suất và sản lượng cây trồng.

Bước vào triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, trong khi cơ cấu hàng hóa chủ lực thông qua Cảng vẫn là các mặt hàng nông nghiệp như lương thực, thực phẩm và hàng hóa phục vụ cho sản xuất nông nghiệp là chủ yếu.

Luồng cho tàu có trọng tải lớn vào Sông Hậu chưa ổn định, chưa tiếp nhận được tàu có tải trọng lớn ra, vào Cảng. Cạnh tranh giữa các Cảng diễn ra gay gắt, nhất là việc cạnh tranh về giá. Trong khi đó chi phí sản xuất lại tăng do giá nhiên liệu tiếp tục tăng, chi phí nhân công, tiền lương, bảo hiểm, công cụ dụng cụ sản xuất... đều tăng làm ảnh hưởng rất lớn đến kết quả sản xuất kinh.

Hoạt động đầu tư sản xuất của các nhà máy tại các khu công nghiệp trong tỉnh vẫn còn rất chậm, chưa tạo thêm được nhiều nguồn hàng thông qua Cảng.

Nhưng với sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty, sự quan tâm hỗ trợ của các cơ quan hữu quan, khách hàng, chủ tàu, đại lý. Cùng với sự quyết tâm của tập thể CB – CNV người lao động trong toàn Công ty, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2019.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.

Bám sát nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 thông qua. Ban Điều hành Công ty đã chỉ đạo, triển khai mọi nguồn lực sản xuất để hoàn thành kế hoạch đề ra. Kết quả cụ thể như sau:

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN	% SO VỚI KẾ HOẠCH	% SO VỚI CÙNG KỲ
1	Sản lượng thông qua	Tấn	1.609.000	91,9	100,1
2	Doanh thu	Tỷ đồng	71,3	95,6	105,6
3	Lợi nhuận trước thuế	“	5,2	115,9	127,8
4	Nộp ngân sách	“	7,0	96,3	108,7
5	Thu nhập bình quân người lao động/ tháng	Triệu đồng	7,3	112,3	112,3

2. Phân tích 1 số chỉ tiêu:

Qua các chỉ tiêu trên cho thấy mặt dù Sản lượng, doanh thu so với cùng kỳ tăng trưởng không đáng kể, nhưng lợi nhuận trước thuế lại tăng cao (tăng 28%). Đạt được điều này là do công ty khai thác tốt các dịch vụ hàng hải như cầu bến, phao neo, lai dặt, dịch vụ hỗ trợ tàu ra vào cảng và các dịch vụ hàng hải khác như cung cấp cốt lót hầm hàng, điện, nước, đồ rác... Các dịch vụ này tuy doanh thu không cao nhưng mang lại hiệu quả rất cao trong kinh doanh. Bên cạnh đó việc thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực từ sản xuất đến quản lý công ty cũng được thực hiện triệt để nhằm làm giảm tối đa giá thành sản xuất mang lại hiệu quả cao cho công ty và thu nhập cho người lao động.

Hàng hóa thông qua Cảng năm 2019 vẫn là các mặt hàng như: Gạo, gỗ, phân bón, clinker và container.

1. Hàng xuất khẩu (chủ yếu là gạo): Sản lượng gạo xuất khẩu thông qua Cảng năm 2019 đạt 559.000 tấn đạt 116,5% kế hoạch năm và bằng 116,8% so với cùng kỳ. Mặt dù thị trường xuất khẩu gạo truyền thống lớn của Việt Nam như Trung Quốc, Indonesia, Malaysia đều giảm nhập khẩu nhưng mặt hàng này thông qua cảng vẫn tăng hơn so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do Philippines ban hành Đạo luật chuyển đổi cơ chế hạn ngạch sang cơ chế thuế hóa đối với nhập khẩu gạo. Điều này tạo nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp xuất khẩu gạo của Việt Nam tiếp cận thị trường gạo Philippines, đồng thời có sự chủ động hơn trong hoạt động xuất khẩu gạo, phát triển thị trường Philippines. Nhận định đây là lợi thế lớn đối với Cảng An Giang. Tổng Giám đốc Công ty đã chỉ đạo, điều hành các tổ khai thác hàng hóa tiếp cận khách hàng, có những chính sách hỗ trợ khách hàng đồng thời đôn đốc chỉ đạo các bộ phận trực tiếp sản xuất trong việc xếp dỡ, giao nhận hàng hóa đạt tiến độ, năng suất và chất lượng theo yêu cầu của khách hàng. Từ đó Cảng An Giang chiếm thị phần rất cao đối với gạo xuất khẩu bằng tàu biển (Tàu có tải trọng từ 4.000 DWT đến 6.000 DWT) với các cảng trong khu vực.

2. Hàng nhập khẩu: Hàng nhập khẩu thông qua Cảng năm 2019 chỉ đạt 74,6% kế hoạch và bằng 84,1% so với cùng kỳ. Sản lượng 104.000 tấn với hai mặt hàng chính là gỗ và phân bón. Mặc dù Công ty vẫn giữ được khách hàng nhưng sản lượng không đạt kế hoạch đề ra và giảm hơn so với cùng kỳ nguyên nhân chủ yếu là do khách quan. Cụ thể:

- **Gỗ nhập khẩu:** Sản lượng gỗ nhập khẩu thông qua Cảng 80.000 tấn đạt 80,5% kế hoạch năm và bằng 88,8% so với cùng kỳ. Sản lượng gỗ nhập khẩu thông qua cảng không đạt kế hoạch đề ra nguyên nhân là do các doanh nghiệp nhập khẩu gỗ thay đổi thị trường nhập khẩu và phương thức vận chuyển (trước đây vận chuyển bằng sà lan lash thì nay vận chuyển bằng tàu lớn) trong khi đó luồng cho tàu có trọng tải lớn vào sông Hậu không đáp ứng được nên phải xếp dỡ hàng ở các Cảng tại Tp.HCM. Bên cạnh đó trong năm các doanh nghiệp nhập khẩu gỗ cũng gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ hàng hóa, tồn kho nhiều nên cũng hạn chế nhập khẩu.

- **Phân bón:** Sản lượng thông qua Cảng đạt 24.000 tấn chỉ đạt 59,8% kế hoạch năm và bằng 71,4% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do nhu cầu thị trường sụt giảm, hàng hóa tồn kho nhiều trong khi giá nhập khẩu của mặt hàng này lại tăng nên khách hàng hạn chế nhập khẩu.

3. Hàng nội địa: Chủ yếu là gạo, gỗ, clinker, phân bón. Năm 2019 sản lượng thông qua cảng đạt 488.000 tấn đạt 89,5 % kế hoạch và bằng 101,7% so với cùng kỳ. Trong 488.000 tấn hàng nội địa thông qua Cảng thì gạo 295.000 tấn, gỗ 39.000, clinker, xỉ nghiền 135.000, phân bón 7.000 tấn và hàng khác 12.000 tấn. Sản lượng hàng nội địa thông qua cảng không đạt kế hoạch đề ra chủ yếu là do sự sụt giảm của gạo nội địa. Mặc dù Ban điều hành Công ty đã nhận định được tình hình này nên trong việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh mặt hàng này không có sự tăng trưởng so với năm trước. Tuy nhiên mặt hàng này năm nay vẫn sụt giảm gần 100.000 tấn so với năm trước. Nguyên nhân là do gạo dự trữ quốc gia ít; giá gạo không ổn định có lúc giá gạo tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long cao hơn giá gạo ở các tỉnh phía bắc, nguồn cung thiếu do các doanh nghiệp xuất khẩu gạo tập trung mua hàng để giao cho các hợp đồng xuất khẩu đã được ký kết và mặt hàng này năm nay chỉ tiêu thụ nội địa.

4. Container: Sản lượng xếp dỡ đạt 23.818 teus tương đương 357.270 tấn đạt 82,1% kế hoạch năm và bằng 88,2% so với cùng kỳ.

Container xuất, nhập qua cảng phần lớn là container đóng gạo. So với cùng kỳ sản lượng xếp dỡ giảm 12%. Nguyên nhân là do sự sụt giảm sản lượng gạo đóng container xuất sang thị trường Trung Quốc, bên cạnh đó còn có sự cạnh tranh về giá giữa đường bộ và đường thủy ngày càng gay gắt. Trong khi đó hoạt động của các khu công nghiệp trong tỉnh còn hạn chế, hàng hóa sản xuất không nhiều nên vận chuyển container bằng đường bộ với chi phí thấp hơn và thời gian nhanh hơn so với đường thủy.

- Cảng Bình Long vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh sản lượng hàng hóa thông qua Cảng chủ yếu là phân bón, gỗ, cát đá và nguyên liệu chế

biên thức ăn chăn nuôi (khoai mì lát, bã đậu nành). Sản lượng hàng hóa thông qua cảng năm 2019 đạt 100.000 tấn đạt 66,4% kế hoạch và bằng 83,8% so với cùng kỳ. Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Bình Long không đạt kế hoạch đề ra là do một số mặt hàng như cát đá, bột đá, cọc bê tông sụt giảm nghiêm trọng so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do thị trường tiêu thụ ít, hàng hóa tồn kho nhiều (phấn bón, bột đá), thay đổi phương thức vận chuyên (cọc bê tông) và Công ty Xây lắp An Giang di dời trạm trộn bê tông đi nơi khác (cát, đá). Tuy nhiên trong năm Xí nghiệp khai thác tốt hệ thống kho, bãi nên doanh thu cao hơn so với cùng kỳ 5,5%.

- Xí nghiệp Vận tải bộ vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn trong vận chuyên hàng hóa do cạnh tranh về giá với đường bộ (xe chạy thẳng từ Tp.HCM về An Giang và ngược lại) nhưng do làm tốt công tác khai thác và chất lượng dịch vụ nên vẫn giữ được khách hàng truyền thống, bên cạnh đó còn vận chuyên container cho công trình điện năng lượng mặt trời Văn Giáo huyện Tịnh Biên. Năm 2019 Xí nghiệp VTB vận chuyên được 3.535.000 T.km đạt 186% kế hoạch năm và bằng 233% so với cùng kỳ. Doanh thu đạt 7,9 tỷ đồng đạt 121% kế hoạch và bằng 147% so với cùng kỳ.

Đạt được kết quả trên là do sự phấn đấu hết mình của tập thể CB – CNV trong toàn Xí nghiệp cũng như công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc và sự hỗ trợ của các phòng ban chuyên môn trong toàn Công ty.

- Phòng Dịch vụ Tổng hợp năm 2019 doanh thu đạt 10,074 tỷ đồng đạt 84% kế hoạch năm và bằng 90,6% so với cùng kỳ. Trong năm phòng dịch vụ tổng hợp cung ứng 495.000 lít nhiên liệu, 11.500 m³ nước ngọt cho tàu và thực hiện 341 lần đổ rác cho tàu, cấp 142.000 kw điện container lạnh. Doanh thu Dịch vụ không đạt kế hoạch đề ra chủ yếu là do sụt giảm về sản lượng cung ứng nhiên liệu cho tàu trong 6 tháng đầu năm 2019. Mặc dù Phòng DVTH vẫn làm tốt công tác tiếp thị, khai thác thị trường. Nhưng do giá cả nhiên liệu không ổn định, trong khi đó khách hàng lại đề nợ tồn đọng kéo dài. Để tránh rủi ro trong kinh doanh phòng DVTH hạn chế cung ứng nhiên liệu cho các khách hàng mua hàng trả sau. Tuy nhiên 6 tháng cuối năm Phòng DVTH đã khai thác được khách hàng mới cung cấp nhiên liệu ổn định nên doanh thu tăng lên đáng kể.

III/- CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG:

1. Công tác quản lý khai thác điều hành:

Trước tình hình khó khăn về hàng hóa như phân tích nêu trên Ban Điều hành Công ty kêu gọi sự nỗ lực hết mình của tập thể Cán bộ - CNV trong Công ty cố gắng khắc phục mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác khai thác hàng hóa: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, giữ vững khách hàng truyền thống. Quan tâm, chăm sóc và nâng cao mối quan hệ gắn bó với khách hàng. Theo dõi sát tình hình biến động của thị trường và chủ động trước tình hình thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt để có những chính sách điều chỉnh hợp lý, kịp thời trong sản xuất kinh doanh từng giai đoạn, thời kỳ, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ để giữ vững và mở rộng thị phần. Trước tình

hình còn gặp nhiều khó khăn về nguồn hàng, trong khi mức độ cạnh tranh ngày càng tăng, các tổ khai thác đã chủ động khảo sát, tìm kiếm mặt hàng mới để khai thác nguồn hàng bù đắp sự sụt giảm sản lượng của các mặt hàng truyền thống.

Chủ động xây dựng phương án kinh doanh, cơ chế chính sách giá phù hợp với từng thời kỳ trong năm để thu hút khách hàng đưa hàng đến Cảng. Tiến hành rà soát, điều chỉnh giá thành và triển khai các giải pháp tiết kiệm, giảm chi phí đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của Công ty. Công tác kiểm soát, tiết kiệm chi phí luôn được quan tâm và chỉ đạo sát sao. Trong điều kiện nguồn hàng còn nhiều khó khăn, mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng thì việc tiết kiệm chi phí là biện pháp hữu hiệu giúp phòng ngừa rủi ro và ổn định thu nhập cho người lao động. Tại các cuộc họp giao ban Tổng Giám đốc Công ty dành thời gian tập trung phân tích và có những chỉ đạo về công tác tiết kiệm chi phí đối với những khoản chi phí có thể cắt giảm hoặc chưa cần thiết.

Công tác tổ chức điều hành sản xuất khoa học, hợp lý, đảm bảo năng suất xếp dỡ, thực hiện giải phóng tàu theo yêu cầu của khách hàng, đúng kế hoạch, không để xảy ra tình trạng tàu chờ, bố trí cầu bến phù hợp theo yêu cầu sản xuất của công ty, Đội lái dạt tàu biển chủ động liên lạc, sắp xếp bố trí tàu lai phục vụ tàu ra vào cầu, bến phao an toàn. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện nội quy an toàn lao động, quy trình xếp dỡ, tận dụng khai thác tối đa cầu bến, đảm bảo năng suất lao động.

Tổ chức sản xuất hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp với công việc cụ thể của từng mặt hàng nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các phương tiện, thiết bị sản xuất để kịp thời phát hiện những hư hỏng để sửa chữa tránh bị động trong sản xuất. Điều phối phương tiện, nhân sự giữa các Xí nghiệp. Căn cứ vào lượng hàng hóa, tính chất hàng hóa, tình trạng hoạt động của phương tiện, thiết bị sản xuất từng Xí nghiệp và tính năng của từng phương tiện, thiết bị. Công ty đã thực hiện điều chuyển tạm thời phương tiện, thiết bị và nhân sự giữa các Xí nghiệp nhằm tận dụng tối đa nguồn lực.

Phòng dịch vụ tổng hợp mở rộng thị trường cung ứng nhiên liệu, làm tốt công tác cung ứng dịch vụ tàu biển như dịch vụ cấp nước ngọt cho tàu, cót lót, đổ rác đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Tiếp tục tập trung đổi mới công tác quản trị, phương pháp điều hành, tập trung rà soát lại các khoản chi phí, đảm bảo tiết kiệm chi phí, kinh doanh có hiệu quả.

Hàng tuần Tổng Giám Đốc Công ty họp giao ban với các trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ của công ty và giám đốc các Xí nghiệp để nắm lại tình hình sản xuất kinh doanh và có những chỉ đạo kịp thời để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Công Tác Quản Lý Kỹ Thuật – Đầu Tư Xây Dựng:

- Công tác bảo trì, sửa chữa được duy trì thường xuyên, xưởng sửa chữa đảm bảo công tác bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các phương tiện sản xuất không để bị động trong sản xuất.

- Công tác chuyên môn kỹ thuật, thực hành tiết kiệm luôn được quan tâm, đơn đốc thực hiện nghiêm túc. Tiến hành triển khai tiết kiệm nhiên liệu, vật liệu trên cơ sở định mức kỹ thuật. Rà soát các dự toán sửa chữa phương tiện sản xuất và dự án đầu tư mua sắm, xây dựng và bảo dưỡng phương tiện trước khi trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

- Công tác đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản: Trong năm đầu tư thêm 6 romoooc 40 feet cho Xí nghiệp Vận tải bộ và cải tạo bãi Sở giao thông vận tải cũ – Hạng mục kè bảo vệ bờ đê phục vụ đóng container gạo.

PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Theo nhận định của Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng với việc nắm bắt thông tin từ chủ hàng, chủ tàu, đại lý... cho thấy tình hình sản xuất kinh trong năm 2020 vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Dự kiến mặt hàng chủ lực chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu hàng hóa thông qua Cảng năm 2020 vẫn là gạo xuất khẩu, nhưng hiện tại luồng cho tàu lớn vào sông Hậu vẫn chưa thông thoáng còn giới hạn bởi môn nước thấp, tàu lớn không vào được, chỉ tiếp nhận các tàu có trọng tải nhỏ vào nhận hàng xuất qua các nước trong khu vực Đông Nam Á chứ không đi các thị trường xa hơn được. Bên cạnh đó các nước nhập khẩu đang tăng cường sử dụng đa dạng các biện pháp phi thuế để bảo hộ mậu dịch để điều chỉnh hoạt động nhập khẩu gạo. Sự cạnh tranh giữa các cảng trong khu vực diễn ra gay gắt, nhất là sự cạnh tranh về giá làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, qua 35 năm hoạt động với nhiều kinh nghiệm trong công tác xếp dỡ, được khách hàng tin tưởng, ủng hộ. Sự liên doanh liên kết chặt chẽ với các đơn vị logistic cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan hữu quan và sự quyết tâm của toàn thể CB – CNV trong toàn Công ty sẽ thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2020.

1. Một số định hướng:

Công tác khai thác tiếp tục giữ vững nguồn hàng truyền thống thông qua Cảng, giữ vững thị phần đồng thời mở rộng khai thác nguồn hàng mới thay thế gạo nội địa.

Tiếp tục quan hệ với các Công ty xuất khẩu gạo theo hợp đồng thương mại sang thị trường Malaysia, Philippin, Timo, Hàn Quốc đưa tàu từ 4.000 đến 6.000 tấn đến cảng xếp dỡ.

Chủ động tìm khách hàng mới, đáp ứng nhu cầu khách hàng bằng chất lượng dịch vụ tốt nhất. Nâng cao năng suất xếp dỡ, đảm bảo an toàn về người, hàng hóa và phương tiện.

Hợp tác chặt chẽ với các đơn vị Logistic tìm kiếm khách hàng, có chính sách giá hợp lý để khách hàng đưa hàng đến Cảng đóng container cũng như vận chuyển container đến kho để đóng hàng, mở tuyến vận chuyển container đi các tỉnh lân cận.

Khai thác triệt để cầu tàu, bến phao, dịch vụ lai dắt, dịch vụ cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.

Nâng cao chất lượng đóng container gạo tại bãi, đảm bảo số lượng hàng hóa chất xếp, vệ sinh khu vực đóng hàng, cầu cảng, điều độ hiện trường luôn có mặt theo dõi trong quá trình đóng hàng.

Một số chỉ tiêu chính:

- Sản lượng hàng hóa thông qua: 1.610.000 tấn.
- Doanh thu: 62,3 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 5,25 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 6,8 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: 7,0 triệu đồng/người/tháng.

2. Một số giải pháp:

Với những khó khăn trên Ban Điều hành Công ty có những giải pháp cụ thể như sau:

Tăng cường công tác quản lý, rà soát, sắp xếp lại nhân sự phù hợp nhằm tăng năng suất lao động, giảm chí phí mang lại hiệu quả cao trong SXKD. Quản lý chặt chẽ chi phí quản lý, Công cụ dụng cụ sản xuất, chi phí sửa chữa phương tiện, máy móc thiết bị. Thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường công tác bảo vệ cơ quan, công tác phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự trong toàn Công ty.

Tăng cường công tác khai thác hàng hóa, nắm bắt kịp thời thông tin khách hàng để đề ra chiến lược khai thác. Tập trung khai thác các mặt hàng thế mạnh như gạo xuất khẩu theo hợp đồng thương mại. Có chiến lược cạnh tranh với các Cảng lân cận để thu hút khách hàng, tăng cường công tác kiểm tra giám sát các hành vi những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Cảng.

Kết hợp với các đơn vị Logistic khai thác thêm nhiều khách hàng mới, nhất là các khách hàng tiềm năng xuất khẩu gạo tại địa phương và các khu vực lân cận để đóng hàng container tại Cảng cũng như vận chuyển container đóng hàng tại kho bằng đường bộ.

Tập trung khai thác các dịch vụ cung ứng tàu biển như: Cốt lót, cấp nước, dỡ rác và các dịch vụ hàng hải khác, mở rộng thị trường cung ứng nhiên liệu cho tất cả các Cảng trong khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long và cả ở thành phố Hồ Chí Minh.

Tập trung kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các phương tiện sản xuất, nhằm phát hiện kịp thời những hư hỏng để khắc phục đưa vào sản xuất. Kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng công cụ dụng cụ sản xuất, đề ra giải pháp sử dụng tiết kiệm công cụ dụng cụ sản xuất làm giảm tối đa chi phí sản xuất cho Công ty.

Xí Nghiệp Cảng Mỹ Thới phân công công việc hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp để giải phóng nhanh hàng hóa cho khách hàng. Quản lý chặt chẽ

các đội CNXD thủ công trong việc xếp dỡ hàng hóa, tránh những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

Xí nghiệp Cảng Bình Long tăng cường khai thác hàng hóa thông qua Cảng, hàng hóa lưu kho, tận dụng triệt để nhu cầu bốc xếp vận chuyển hàng hóa tại khu công nghiệp Bình Long.

Xí nghiệp Vận Tải Bộ cùng với phòng Kế Hoạch khai thác hàng hóa vận chuyển container về kho khách hàng đóng hàng và mở rộng khu vực vận chuyển ra các khu công nghiệp ở các tỉnh lân cận.

Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, xí nghiệp nhằm quản lý điều hành sản xuất một cách khoa học, tiết kiệm. Quản lý chặt chi phí nhằm giảm giá thành. Thu hồi công nợ kịp thời, không để phát sinh nợ khó đòi. Đồng thời kiểm tra công tác quản lý kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường... ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác khai thác, quản lý, thống kê.

Để đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra, trong năm 2020 Công ty sẽ tập trung triển khai việc đổi mới mạnh mẽ công tác thị trường, lấy khách hàng làm trung tâm trong mọi hoạt động của Cảng, hợp lý hóa trong khai thác, điều hành sản xuất và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm tăng thị phần và phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn. Công ty cũng đầu tư trang thiết bị sản xuất phục vụ tốt hơn yêu cầu của khách hàng. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các lĩnh vực, đảm bảo an toàn lao động và quy trình công nghệ xếp dỡ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn lao động. Tiếp tục hoàn thiện công tác tái cơ cấu một cách toàn diện, sử dụng lao động hợp lý, đào tạo bổ sung tay nghề cho CBCNV trong toàn Công ty. Đồng thời tập trung tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển, mở rộng kho bãi, hợp tác lâu dài với các khách hàng nhằm đáp ứng sự tăng trưởng hàng hoá qua cảng. Ngoài ra, phát huy truyền thống "Đoàn kết - Sáng tạo", cán bộ công nhân Công ty cổ phần Cảng An Giang sẽ tiếp tục phấn đấu đạt thành tích cao hơn trong năm 2020.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Thư ký HĐQT, lưu.



TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI THÀNH HIỆP



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 26 /TTr-CAG

An Giang, ngày 19 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

- Căn cứ định hướng phát triển, vị thế, năng lực và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng An Giang xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, cụ thể như sau:

*** Một số chỉ tiêu chính năm 2020:**

- | | | |
|-----------------------------|---|----------------------|
| - Sản lượng (tấn thông qua) | : | 1.610.000 tấn. |
| - Doanh thu | : | 62.300.000.000 đồng. |
| - Lợi nhuận trước thuế | : | 5.250.000.000 đồng. |
| - Lợi nhuận sau thuế | : | 4.200.000.000 đồng. |

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 được xây dựng trên cơ sở phân tích, đánh giá các yếu tố môi trường kinh doanh và năng lực sản xuất kinh doanh cũng như kết quả thực hiện năm 2019 đã đạt được.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ VIỆT THÀNH

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT **Năm 2019**

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A & C Chi Nhánh Cần Thơ. Nay Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

I. Hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý:

- Công ty đã triển khai cũng như thực hiện các quyết định, chỉ thị của HĐQT, ban Tổng Giám Đốc đúng nội dung qui định.

- Năm 2019 Ban Tổng Giám Đốc Công ty có ban hành một số quyết định như sau:

1/ Quyết định số: 01/QĐ-AGP ngày 02/1/2019 của Ban Tổng Giám Đốc về việc ban hành qui chế chi tiêu nội bộ năm 2019.

2/ Quyết định số: 01/QĐ-CAG ngày 04/01/2019 của Ban Tổng Giám Đốc về việc thành lập ban kiểm tra an toàn vệ sinh lao động – phòng chống cháy nổ.

3/ Quyết định số: 02/TB-AGP ngày 06/03/2019 của Ban Tổng Giám Đốc về việc thành lập tổ quản lý, theo dõi an toàn giao thông đường bộ.

II. Tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Đối với các tài liệu và số liệu trong báo cáo tài chính năm 2019 của công ty, Ban kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính thể hiện tính trung thực của việc ghi chép, lưu trữ và lập sổ kế toán đầy đủ, hợp lệ đúng theo qui định.

- Tình hình hoạt động tài chính lành mạnh, công khai và minh bạch, trong đó tình hình quản lý vốn chặt chẽ, tình hình công nợ không để phát sinh nợ xấu. Công tác đầu tư luôn kịp thời, đúng mục đích và phát huy hiệu quả.

1/ Báo cáo tài chính năm 2019:

a/ Bảng cân đối kế toán đến ngày 31/12/2019:

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2		3	4
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		58.285.645.896	55.517.399.210
<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.1	6.851.482.820	38.393.986.632
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120	V.2	35.000.000.000	-
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		13.317.727.551	13.781.380.072
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140		2.378.164.746	2.601.292.060
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		738.270.779	740.740.446
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		94.342.172.443	96.424.593.903
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		10.463.660.000	10.555.760.000
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		78.383.385.276	81.918.296.574
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		0	0
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		615.796.800	78.567.000
<i>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	250		3.315.793.147	3.330.232.156
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	260		1.536.437.220	541.738.173
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		<u>152.672.718.339</u>	<u>151.941.993.113</u>
NGUỒN VỐN				
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		5.780.545.663	6.200.032.236
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	310		5.029.510.213	5.634.486.786
<i>II. Nợ dài hạn</i>	330		751.035.450	565.545.450
B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		146.847.172.676	145.741.960.877
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	410		146.847.172.676	145.741.960.877
<i>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		<u>152.627.718.339</u>	<u>151.941.993.113</u>

b/ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết Minh	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
1	2		4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	69.635.598.914	66.332.377.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		69.635.598.914	66.332.377.000
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	55.586.547.668	53.578.824.508
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.049.051.246	12.753.552.492
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.616.739.680	1.168.745.121
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	35.853.560	46.645.115
Trong đó chi phí lãi vay	23		20.911.066	94.450.524
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.532.540.509	1.464.063.077
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	8.910.019.174	8.356.113.294
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.187.377.683	4.055.476.127
11. Thu nhập khác	31	VI.7	37.212.680	25.909.142
12. Chi phí khác	32	VI.8	8.651.000	31.115.870
13. Lợi nhuận khác	40		28.561.680	-5.206.728
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.215.939.363	4.050.269.399
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	1.087.216.776	863.161.513
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.128.722.587	3.187.107.886
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	269	208
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		269	208

* Qua báo cáo tài chính năm 2019 thể hiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	%/KH	% cùng kỳ
01	Doanh thu	74.600	67.527	71.289	95,56%	105,57%
02	Lợi nhuận trước thuế	4.500	4.050	5.215	115,89%	128,76%
03	Lợi nhuận sau thuế	3.600	3.187	4.128	114,67%	129,53%
04	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	2,60%	2,08%	2,69%		

*** Đánh giá chung:**

- Tình hình kinh tế năm 2019 nhìn chung có sự tiến triển nhưng đối với mặt hàng nông sản và thủy sản vẫn còn khó khăn, nên còn 1 số Cảng trong khu vực kinh doanh không hiệu quả, hoặc hiệu quả thấp.

- Riêng Cảng An Giang ngay từ đầu năm Công ty đã xây dựng kế hoạch đúng hướng theo tình hình biến động hàng hóa, đặc biệt là mặt hàng gạo hợp thị trường xuất khẩu. Công ty cũng đã nhận định lượng gạo đi cửa tiêu ngạch sang trung quốc giảm dần và sẽ không còn nữa, chủ yếu còn gạo nội địa ra bắc để phân phối và gạo dự trữ quốc gia.

- Năm 2019 sản lượng hàng hóa thông qua cảng được 1.608.618 tấn đạt 91,9% kế hoạch năm và 100,01% so với cùng kỳ, trong đó mặt hàng gạo chiếm tỉ trọng là 53,09% trên tổng sản lượng hàng hóa của toàn công ty, trong năm sản lượng gạo xuất khẩu qua thị trường Phillipines khá nhiều, tuy nhiên đến quý IV/2019 do chính sách thuế của Phillipines có thay đổi nên lượng gạo xuất khẩu qua thị trường này có phần sụt giảm. Bên cạnh đó mặt hàng clinker, xỉ nghiền qua cảng cũng khá cao, còn lại mặt hàng gỗ, phân... vẫn duy trì thường xuyên nhưng sản lượng qua cảng không cao. Năm 2019 Công Ty hạch toán doanh thu được 71,289 tỷ đạt gần 95,56% kế hoạch năm và 105,57% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế được 5,215 tỷ đạt 115,89% kế hoạch năm và 128,76% so với cùng kỳ, tỉ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ là 2,69% và lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu là 269 đồng. Bên cạnh đó Công Ty phải nộp ngân sách năm 2019 là 7,028 tỷ đồng.

- Xem xét tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 của XN Cảng Mỹ Thới và XN Cảng Bình Long kinh doanh có hiệu quả, mà chủ lực là XN Cảng Mỹ Thới.

- Đối với XN Vận Tải Bộ: Lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 51,15% kế hoạch năm và 64,68% so với cùng kỳ, nguyên nhân trong năm để giữ được khách hàng nên Công Ty có chính sách giảm giá vận chuyển container ở khu vực thốt nốt, bên cạnh đó việc cạnh tranh các phương tiện vận chuyển ngoài vẫn còn gay gắt nên sản lượng vận chuyển cọc bê tông cũng bị chia sẻ (chủ yếu vận chuyển cọc cho công trình lắp đặt điện mặt trời).

- Đối với Phòng Dịch Vụ Tổng Hợp: Lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 33,90% kế hoạch năm và 40,70% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do công ty xiết chặt tình hình nợ nhiên liệu nên bộ phận Dịch Vụ Tổng Hợp hạn chế cung ứng dầu cho các tàu, bên cạnh đó doanh thu cắm điện container cũng giảm vì khách hàng làm cont chủ yếu sử dụng điện tại nhà máy, nên hạn chế sử dụng điện tại bãi container của Cảng. Tuy nhiên hiệu quả của bộ phận Dịch Vụ Tổng Hợp cũng không ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn công ty; Lợi nhuận của bộ phận này chỉ chiếm tỷ lệ 2,27% trên tổng lợi nhuận chung mà thôi.

- Năm 2019 Công Ty đã hạch toán các khoản chi phí hợp lý. Công ty luôn thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

III. Hoạt động đầu tư:

- Để phục vụ cho công tác vận chuyển container, công ty có đầu tư 06 sơ mi rơ mooc tải 40 feet có giá trị là 1.661.215.546 đồng, và xây dựng bờ kè bảo vệ bờ bên khu đất sở giao thông vận tải (cũ) là: 3.039.837.542 đồng. Tổng mức đầu tư năm 2019 là: 4.701.053.088 đồng.

IV. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát:

- Tổng số lao động bình quân: 150 người

- Thu nhập bình quân: 7.300.000 đồng/1 người/1 tháng.

Năm 2019 công ty đã giải quyết chế độ, chính sách cho người lao động đầy đủ và kịp thời, đúng qui định và điều lệ công ty. Việc thực hiện ký hợp đồng giữa công ty và người lao động đúng qui định pháp luật, công ty đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ và đúng qui định cho người lao động.

Công ty đã thực hiện trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát đúng theo Nghị quyết: với tổng số là 366.000.000 đồng.

V. Kiến Nghị:

- Tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ cảng biển đối với khách hàng truyền thống, và tăng cường công tác khai thác hàng hóa nhất là mặt hàng container trong năm tới.

- Công ty xây dựng, duy trì chính sách linh hoạt về giá cả với từng khách hàng, từng mặt hàng nhằm duy trì lâu dài khách hàng hiện có và có sức thu hút khách hàng mới trong điều kiện cạnh tranh ngày gay gắt.

- Tiếp tục khai thác tốt mặt hàng gạo xuất khẩu qua các thị trường như: Philippines, Indonesia, Malaysia...

- Thường xuyên củng cố, điều tiết lực lượng công nhân xếp dỡ một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện làm hàng theo từng thời điểm thực tế.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí của công ty.

VII. Kế hoạch công tác năm 2020 của Ban Kiểm Soát:

* Năm 2020 Ban Kiểm Soát tập trung một số công việc sau:

- Một số chỉ tiêu chính:

1/ Tấn thông qua:	1.610.000 tấn.
2/ Doanh Thu:	62,3 tỷ đồng.
3/ Lợi nhuận trước thuế:	5,25 tỷ đồng.
4/ Nộp ngân sách:	6,8 tỷ đồng.

- Tiếp tục giám sát tình hình thực hiện các Nghị Quyết, Quyết Định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2020.

- Xem xét đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác quản lý điều hành trên cơ sở các báo cáo quyết toán, các báo cáo định kỳ và các tài liệu khác do các phòng ban cung cấp.

- Kiểm tra tình hình trả lương và chế độ cho người lao động ở công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CP CẢNG AN GIANG
BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THỊ BẠCH MAI



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 28 /TTr-CAG

An Giang, ngày 19 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019

Kính gửi: **Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) được sửa đổi bổ sung ngày 22/ 4 /2016;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh tại Cần Thơ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, như sau:

- Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C chi nhánh tại Cần Thơ ký ngày 10/03/2020.

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 (bản tóm tắt) được đính kèm tài liệu hội nghị.

- Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 được đăng tải tại Website công ty: www.angiangport.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ VIỆT THÀNH

An Giang, ngày 19 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2019

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh tại Cần Thơ.

Công ty Cổ phần Cảng An Giang báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chính của báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 như sau:

• BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		58.285.645.896	55.517.399.210
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V1	6.851.482.820	38.393.986.632
1. Tiền	111		6.851.482.820	13.393.986.632
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	25.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V2	35.000.000.000	0
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V2a	35.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.317.727.551	13.781.380.072
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V3	12.708.712.148	14.312.829.453
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V4a	921.534.230	165.302.539
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V5	1.158.091.871	788.804.667
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V6	(1.470.610.698)	(1.485.556.587)
IV. Hàng tồn kho	140		2.378.164.746	2.601.292.060
1. Hàng tồn kho	141	V7	2.378.164.746	2.638.789.552
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	(37.497.492)
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		738.270.779	740.740.446
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V8a	705.644.481	740.740.446
2. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V13	32.626.298	0
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		94.342.072.443	96.424.593.903
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.463.660.000	10.555.760.000
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V4b	10.463.660.000	10.555.760.000
II. Tài sản cố định	220		78.383.385.276	81.918.296.574
1. TSCĐ hữu hình	221	V9	76.133.132.162	79.668.043.460
- Nguyên giá	222		181.431.204.202	176.730.152.114
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(105.298.072.040)	(97.062.108.654)
2. TSCĐ vô hình	227	V10	2.250.253.114	2.250.253.114
- Nguyên giá	228		2.250.253.114	2.250.253.114



III. Bất động sản đầu tư	230		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		615.796.800	78.567.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		615.796.800	78.567.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.315.793.147	3.330.232.156
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V2b	4.320.000.000	4.320.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V2b	(1.004.206.853)	(989.767.844)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.563.437.220	541.738.173
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V8b	1.563.437.220	541.738.173
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		152.627.718.339	151.941.993.113
NGUỒN VỐN				
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		5.780.545.663	6.200.032.236
I. Nợ ngắn hạn	310		5.029.510.213	5.634.486.786
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V11	472.204.676	1.608.368.400
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V12	1.814.383	31.619.880
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	313	V13	367.751.908	413.380.067
4. Phải trả người lao động	314	V14	2.998.998.448	2.118.036.468
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V15	-	3.051.366
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		272.727.276	45.454.545
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V16	630.820.228	605.516.054
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V17a	-	613.187.500
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V18	285.193.294	195.872.506
II- Nợ dài hạn	330		751.035.450	565.545.450
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V19	204.545.450	204.545.450
2. Phải trả dài hạn khác	337		546.490.000	361.000.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		146.847.172.676	145.741.960.877
I. Vốn chủ sở hữu	410	V20	146.847.172.676	145.741.960.877
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		138.000.000.000	138.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		138.000.000.000	138.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.714.016.369	4.554.660.975
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.133.156.307	3.187.299.902
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.433.720	192.016
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.128.722.587	3.187.107.886
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		152.627.718.339	151.941.993.113

• KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	69.635.598.914	66.332.377.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	VI.1	69.635.598.914	66.332.377.000
			0	0

4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	55.586.547.668	53.578.824.508
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20 = 10 - 11)	20		14.049.051.246	12.753.552.492
			0	0
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.616.739.680	1.168.745.121
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	35.853.560	46.645.115
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		20.911.066	94.450.524
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.532.540.509	1.464.063.077
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	8.910.019.174	8.356.113.294
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	30		5.187.377.683	4.055.476.127
[30=20+(21-22)-(24+25)]			0	0
11. Thu nhập khác	31	VI.7	37.212.680	25.909.142
12. Chi phí khác	32	VI.8	8.651.000	31.115.870
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		28.561.680	(5.206.728)
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+ 40)	50		5.215.939.363	4.050.269.399
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.13	1.087.216.776	863.161.513
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		4.128.722.587	3.187.107.886
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		269	208
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	269	208

- Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 được đăng tải tại Website công ty: www.angiangport.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CHỦ TỊCH

CP
CẢNG
AN GIANG

LÊ VIỆT THÀNH





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 29 /TTr-CAG

An Giang, ngày 19 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: **Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) được sửa đổi bổ sung ngày 22/ 4 /2016;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C chi nhánh tại Cần Thơ.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty, cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
01	Lợi nhuận sau thuế năm 2019:	4.128.722.587	
	Trích lập các quỹ		27%/LNST
1.1	Quỹ đầu tư phát triển	206.436.129	5% (Căn cứ Điều 38 - Quy chế tài chính Công ty CP Cảng An Giang)
1.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	825.744.517	20% (Tương đương 0,85 tháng lương bình quân thực hiện)
1.3	Quỹ khen thưởng ban điều hành	82.915.661	2% (Tương đương 0,63 tháng lương bình quân thực hiện)
02	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các Quỹ (I)	3.013.626.280	
03	Lợi nhuận còn lại các năm trước (II)	4.433.720	
04	Tổng lợi nhuận được phân phối (III) = (I) + (II)	3.018.060.000	
05	Chi cổ tức (2,187%/VĐL) (IV)	3.018.060.000	73% / LNST
06	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (IV) – (III)	0	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CP
CẢNG
AN GIANG**

LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 30/TTr-CAG

An Giang, ngày 19 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua quyết toán quỹ tiền lương năm 2019

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

- Căn cứ Nghị định số: 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ; Thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

Nay, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2019, như sau: (có giải trình kèm theo)

1/- Quyết toán quỹ tiền lương của người lao động năm 2019:

- Tổng quỹ tiền lương: **11.584.142.136 đồng.**

(Bằng chữ: Mười một tỷ, năm trăm tám mươi bốn triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, một trăm ba mươi sáu đồng).

2/- Quyết toán quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách công ty năm 2019:

- Tổng quỹ tiền lương: **1.574.400.000 đồng.**

(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: **31** /TTr-CAG

An Giang, ngày 19 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2020

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Nay, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch tiền lương năm 2020, như sau:

1/- Kế hoạch quỹ tiền lương của người lao động năm 2020:

- Tổng quỹ tiền lương: **11.982.662.640 đồng.**

(Bằng chữ: Mười một tỷ, chín trăm tám mươi hai triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn, sáu trăm trăm bốn mươi đồng)

2/- Kế hoạch quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách công ty năm 2020:

- Tổng quỹ tiền lương: **1.574.400.000 đồng.**

(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535 Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 32/TTr-CAG

An Giang, ngày 19 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2019 và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

Để đảm bảo chế độ thù lao cho HĐQT, BKS đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của HĐQT và sự giám sát tốt của BKS trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT hàng năm;

Nay, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2019 và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020, như sau:

I/ Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2019:

1/- Thù lao Hội đồng quản trị năm 2019 : 330.000.000 đồng/năm.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị (01 người) : 66.000.000 đồng/năm;

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (01 người) : 54.000.000 đồng/năm;

- Các thành viên Hội đồng quản trị (05 người): 210.000.000 đồng/năm;

(Thành viên HĐQT: 42.000.000 đồng/người/năm x 05 người = 210.000.000 đồng/năm)

2/- Thù lao Ban kiểm soát năm 2019 : 36.000.000 đồng/năm.

- Trưởng Ban kiểm soát (01 người): không (do hưởng lương chuyên trách);

- Các thành viên Ban kiểm soát (02 người) : 36.000.000 đồng/năm;

(Thành viên BKS: 18.000.000 đồng/người/năm x 02 người = 36.000.000 đồng/năm)

* Năm 2019 Công ty đã thực hiện trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ với tổng số tiền là: **366.000.000 đồng.**



II/ Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2020:

1/- Thù lao Hội đồng quản trị năm 2020:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị : 07 thành viên.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị (01 người) : 6.000.000 đồng/tháng;
 - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (01 người) : 5.000.000 đồng/tháng;
 - Các thành viên Hội đồng quản trị (05 người): 4.000.000 đồng/người/tháng;

2/- Thù lao Ban kiểm soát năm 2020:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát : 03 thành viên.
- Trưởng Ban kiểm soát (01 người): không (*do hưởng lương chuyên trách*);
 - Các thành viên Ban kiểm soát (02 người) : 2.000.000 đồng/người/tháng;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ VIỆT THÀNH





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535 Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 3.3/TTr-CAG

An Giang, ngày 19 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

Ban kiểm soát kính trình Hội đồng quản trị danh sách các công ty kiểm toán năm 2020, như sau:

1/- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam;

2/- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (Chi nhánh tại TP.Cần Thơ);

Để việc kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm đúng theo quy định và mang tính khách quan. Nay Ban kiểm soát đề nghị Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cảng An Giang năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

CÔNG TY CP CẢNG AN GIANG
BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THỊ BẠCH MAI